HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ **KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2e/2004/NQ-HĐ	**Đông Hà,** ngày 15 tháng 7 năm 2004

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ V - KỲ HỌP THỨ 2
(Từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 7 năm 2004)

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua phương án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số: 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 về quy định chi tiết thi hành Phí, lệ phí;
- Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Thông tư Liên bộ số 125/2003/TTLB-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP của Chính phủ giao quyền cho HĐND tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

Sau khi xem xét tờ trình số: 1307/TT-UB ngày 09/7/2004 và phương án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của Uỷ ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

1. Nhất trí thông qua phương án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn Quảng Trị (kèm theo phương án).

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho Uỷ ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá V thông qua tại kỳ họp thứ 2, ngày 15 tháng 7 năm 2004 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Nơi nhận:
- VPCT nước,VPQH, VPCP,
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp,
- Bộ Tài nguyên môi trường,
- Bộ Tài chính,
- TVTU, TT HĐND,UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Sở TC, KHĐT, TNMT, Cục Thuế, KBNN tỉnh,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- Lưu VP HĐND, UBND tỉnh.

TM. HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ

Phan Thị Quyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ: 2
Phông: HĐND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 29 Tờ số: 22
Số chứng thực: 95
Ngày 04 tháng 4 năm 2019

PHƯƠNG ÁN
THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CỦA UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

(Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 2e/2004/NQ-HĐ ngày 15/7/2004 kỳ họp thứ 2, khoá V).

I/ CĂN CỨ PHÁP LÝ

Theo quy định tại Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Thông tư Liên Bộ số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP của Chính phủ, giao thẩm quyền cho HĐND tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, thì cụ thể đối với tỉnh Quảng Trị gồm:

- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do tổ chức, hộ gia đình thải ra từ nguồn nước do Công ty cấp thoát nước cung cấp đến tận hộ.

- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do tổ chức, hộ gia đình thải ra từ nguồn tự khai thác nước.

B/ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ và Thông tư Liên Bộ số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên & Môi trường, trên cơ sở đề nghị của các ngành liên quan và Tổ Thường trực phí và lệ phí tỉnh, UBND tỉnh xây dựng Phương án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh, như sau:

1/ Đối tượng, phạm vi thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, gồm:

Nước thải sinh hoạt của các đối tượng thuộc thị xã Đông Hà, thị xã Quảng Trị và các thị trấn trên địa bàn tỉnh (Trừ các thị trấn: Khe Sanh, Lao Bảo, huyện Hướng Hoá và Krong-Klang, huyện Đakrông, thị trấn Bến Quan huyện Vĩnh Linh) đang sử dụng từ nguồn nước do Công ty cấp thoát nước cung cấp và từ nguồn tự khai thác nước.

2/ Mức thu phí: 200 đồng/m^3 nước sạch sử dụng sinh hoạt cho tất cả các đối tượng.

Thông tư Liên Bộ số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được tính tối đa không quá 10% giá bán nước sạch chưa bao gồm thuế. Căn cứ tình hình thực tế và để đơn giản hoá quá trình thu (có 4 loại giá nước sạch theo 4 hình thức sử dụng nước, giá bán từ 2.300 đ/m^3 đến 6.500 đ/m^3) đề nghị mức thu phí quy định bằng một số tiền cố định là 200 đồng/m3 (không vượt quá 10% giá nước).

3/ Sản lượng nước để tính thu phí:

- Nước thải sinh hoạt của đối tượng đang sử dụng từ nguồn nước do Công ty cấp thoát nước cung cấp tính theo đồng hồ nước.

- Nước thải sinh hoạt của đối tượng đang sử dụng từ nguồn tự khai thác nước:

+ Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tính theo mức tối thiểu là 04 m3/nhân khẩu/tháng.

+ Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do đơn vị tự kê khai và xác định của UBND phường, thị trấn.

4/ Cơ quan thu:

- Nước thải sinh hoạt của đối tượng đang sử dụng từ nguồn nước do Công ty cấp thoát nước cung cấp: Do Công ty cấp thoát nước thu hàng tháng theo hoá đơn thu tiền nước.

- Nước thải sinh hoạt của đối tượng đang sử dụng từ nguồn tự khai thác nước để sử dụng: Do UBND phường, thị trấn thu hàng tháng.

5/ Quản lý, sử dụng tiền phí thu được:

- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do tổ chức, hộ gia đình thải ra từ nguồn nước do Công ty cấp thoát nước cung cấp đến tận hộ: Công ty cấp thoát nước được trích 10% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí và 90% còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do tổ chức, hộ gia đình thải ra từ nguồn tự khai thác nước để sử dụng: UBND phường, thị trấn được trích 15% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, trong số 85% còn lại (Coi như 100%): Nộp vào ngân sách nhà nước 50%, UBND phường, thị trấn hưởng 50%.

6/ Thời điểm áp dụng thu phí: 01/10/2004

Theo Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tổ chức thực hiện từ ngày 01/01/2004, nhưng do đến ngày 18/12/2003 mới có Thông tư Liên Bộ số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP của Chính phủ và việc triển khai tập huấn của Bộ chậm (tháng 2/2004); mặt khác để có thời gian phổ biến, tuyên truyền cho các đối tượng sử dụng nước, kính đề nghị HĐND tỉnh cho phép thời điểm áp dụng thu từ ngày 01/10/2004./.